

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Hồ Nguyễn Quân;

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Dương Văn Vinh;

4/ Phạm Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Minh Cương - Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 4;

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 43 tham gia phiên tòa: 2// Nguyễn Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 4, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hơ Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06 tháng 10 năm 1995 tại xã NS, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản PH, xã NS, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: B1, chiến sĩ thuộc bBB, dHH Đảo Mê, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TH; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: H' Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hơ Văn M (đã chết) và bà Sung Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án quân sự Trung ương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" tại bản án hình sự phúc thẩm số: 02/2019/HS-PT2 ngày 15/3/2019; bị tạm giam từ ngày 19/12/2017 đến nay; trốn khỏi nơi giam giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 25/11/2018, bị bắt theo quyết định truy nã số: 01/QĐ-TN ngày 25/11/2018 của Cơ quan Điều tra hình sự Quân khu 4; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam T91 Quân khu 4, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hơ Văn P: Ông Lê Văn Lý, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Phạm Ngọc T; có mặt.

+ Lương Văn T; vắng mặt.

+ Nguyễn Quốc Kh; vắng mặt.

+ Nguyễn Đình Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2018, Hơ Văn P cùng Nguyễn Đình Th và Nguyễn Quốc Kh (là bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T91 Quân khu 4) được Đại úy quân nhân chuyên nghiệp Phạm Ngọc Th (cán bộ quản giáo) dẫn vào khu vực nhà hời cung, Bệnh xá khu giam để dọn dẹp vệ sinh. Đến khoảng 14 giờ, đồng chí Th giao nhiệm vụ cho Hơ Văn P đi lấy xe rửa ở ngoài cổng gác khu giam vào để chở rác và một số sắt vụn ra ngoài. Hơ Văn P đi ra cổng gác báo cáo đồng chí Lương Văn T (B1, chiến sĩ nghĩa vụ) đang trực gác tại chòi gác khu giam xin ra ngoài cổng để lấy xe rửa, sau khi được đồng chí T cho phép, Hơ Văn P quan sát thấy không có cán bộ quản giáo đi theo giám sát, không có người xung quanh nên quyết định bỏ trốn khỏi nơi giam để về nhà tại bản PH xã NS huyện ML tỉnh Thanh Hóa. P đi theo vườn tăng gia phía trước bên phải cổng khu giam, đi qua dãy nhà cán bộ quản giáo rồi rẽ phải ra khu vực phía sau ao cá, tiếp tục đi theo bờ ao của Trại tạm giam ra bờ rào tre phía Tây, qua khu vực đổ rác rồi lội qua nương nước cạnh bờ rào bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn khỏi Trại tạm giam, do chưa xác định được hướng đi nên Hơ Văn P đã trốn vào khu dân cư thuộc khu vực thị trấn XA huyện NX tỉnh Hà Tĩnh, đến tối P lẩn trốn và ngủ tại vườn một nhà dân. Tới rạng sáng ngày 24/11/2018 P tiếp tục tìm đường về nhà tại bản PH, khi đi qua khu vực chợ thị trấn XA huyện NX, Hơ Văn P phát hiện một chiếc xe đạp mi-ni cũ màu xanh dựng bên đường không có người trông coi nên đã lấy trộm để làm phương tiện di chuyển bỏ trốn. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 24/11/2018 Hơ Văn P đạp xe qua cầu Bến thủy 1, khi qua trạm thu phí thấy có biển chỉ đường đi Hà Nội thì P tiếp tục đi theo hướng Hà Nội. Đến tối ngày 24/11/2018, P về đến địa phận huyện NC tỉnh Thanh Hóa, do đói và mệt nên P đã ngủ lại bên đường. Sáng ngày 25/11/2018, P tiếp tục di chuyển đến địa bàn huyện TX tỉnh Thanh Hóa, tại đây P đã bán chiếc xe đạp cho một người đàn ông (không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể) được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), P dùng số tiền trên tiếp tục bắt xe từ huyện TX về huyện ML tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2018 P về đến gia đình tại bản PH, đến 02 giờ 10 phút ngày 26/11/2018, Hơ Văn P bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan Điều tra hình sự Quân khu 4.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS43 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 43 truy tố bị cáo Hơ Văn P về tội: “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hơ Văn P khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 23/11/2018, lợi dụng lúc làm vệ sinh tại khu giam không có người đi theo giám sát đã bỏ trốn về thăm gia đình, trên đường bỏ trốn đã lấy trộm một chiếc xe đạp mi-ni màu xanh dựng ở bên đường để làm phương tiện di chuyển, khi về đến địa bàn huyện TX tỉnh Thanh Hóa thì bán chiếc xe đạp lấy tiền và tiếp tục đón xe khách để về nhà tại bản PH xã NS huyện ML tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng Phạm Ngọc Th khai: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 23/11/2018 tôi được đồng chí Trần Thanh H đội trưởng đội quản giáo giao nhiệm vụ dẫn 03 bị can

đang bị tạm giam là Hơ Văn P, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Quốc Kh đi dọn vệ sinh ở trong khu giam. Tôi giao nhiệm vụ cho 3 bị can P, Th và Kh chuyển dây thép gai và lưới B40 ngoài sân vào trong kho, khi gần xong thì tôi bảo bị can Th đi đánh chùi xô sơn ở trước nhà hỏi cung, bị can K đi lấy ván cốt pha để bắc cầu qua cổng chòi gác khu giam để cho xe rùa qua, tôi giao cho Hơ Văn P ra cổng gác khu giam để lấy xe rùa, sau đó P đi ra cổng và xin đồng chí Lương Văn T đang làm nhiệm vụ gác chòi để lấy xe rùa. Khoảng 01 phút sau khi chưa thấy P vào, tôi bảo bị can Kh ra cổng gọi P đưa xe rùa vào để chở sắt vụn và rác ra ngoài, lúc này tôi đi theo Kh ra cổng gác. Kh bảo: “Không thấy P đâu cả cán bộ ạ!”. Tôi liền chạy ra cổng hỏi đồng chí T gác cổng khu giam: “P ra lấy xe rùa đi đâu rồi”, tôi lại đóng cửa khu nhà hỏi cung và chạy đi tìm P, sau đó tôi báo cáo với đội trưởng đội quản giáo là cho P ra lấy xe rùa mà giờ không thấy, nhờ anh em đi tìm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 43 thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Hơ Văn P như bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS43 ngày 05 tháng 6 năm 2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hơ Văn P phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”, áp dụng khoản 1 Điều 386; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hơ Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số: 02/2019/HS-PT2 ngày 15/3/2019 của Tòa án quân sự Trung ương.

Người bào chữa cho bị cáo Hơ Văn P, ông Lê Văn Lý có ý kiến nhất trí như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; Ý thức phạm tội của bị cáo là tự phát; động cơ, mục đích phạm tội giản đơn vì nhớ mẹ nên trốn về thăm gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về sai phạm của mình, bị cáo do nhớ mẹ nên đã bỏ trốn về thăm gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 4, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 Quân khu 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 43, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản về việc người bị tạm giam trốn khỏi nơi giam giữ do Trại tạm giam Quân khu 4 lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/11/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 4 lập hồi 17 giờ ngày 23/11/2018; Biên bản thực nghiệm điều tra do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 Quân khu 4 lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 05/4/2019; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân ngày 16/4/2019; Lời khai của những người làm chứng Phạm Ngọc Th, Lương Văn T, Nguyễn Quốc Kh và Nguyễn Đình Th. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 23/11/2018, bị cáo Hơ Văn P trong thời gian tạm giam tại trại Tạm giam T91 Quân khu 4, trong lúc thực hiện nhiệm vụ lao động, dọn dẹp vệ sinh khu vực nhà hời cung, nhà Bệnh xá khu giam, lợi dụng sơ hở lúc đi ra ngoài cổng khu giam lấy xe rửa vào chở rác nhưng không có người đi theo giám sát, đã thực hiện hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam giữ để về nhà tại bản PH xã NS huyện ML tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình bỏ trốn, Hơ Văn P đã lấy trộm 01 chiếc xe đạp mi-ni cũ của bà Đặng Thị Ch trú tại khối 2 thị trấn XA huyện NX tỉnh Hà Tĩnh để làm phương tiện di chuyển. Đến 02 giờ 10 phút ngày 26/11/2018, bị cáo bị Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 4 bắt theo quyết định truy nã số: 01/QĐ-TN ngày 25/11/2018 và dẫn giải về Trại tạm giam T91 Quân khu 4.

Hành vi lén lút bỏ trốn khỏi nơi giam giữ của Hơ Văn P đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 43 truy tố bị cáo về tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng; tác động xấu tới tâm lý, tư tưởng của các đối tượng đang bị tạm giam và phạm nhân đang chấp hành án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hơ Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc H' Mông, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có bố chết, còn mẹ và có 6 người con, cả gia đình bị cáo hiện đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Thanh Hóa, do vậy Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc khi lượng hình. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/3/2019 bị cáo đã bị Tòa án quân sự Trung ương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” tại bản án hình sự số: 02/2019/HS-PT2 ngày 15/3/2019.

Từ các nhận định trên, sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tù tại đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình- xã hội và để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Hơ Văn P hiện đang chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số: 02/2019/HS-PT2 ngày 15/3/2019 của Tòa án quân sự Trung ương xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/12/2017), không tính thời gian bị cáo Hơ Văn P trốn khỏi nơi giam giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 25/11/2018. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[7] Bà Đặng Thị Ch là chủ sở hữu chiếc xe đạp mà bị cáo Hơ Văn P đã lấy để làm phương tiện di chuyển bỏ trốn, quá trình điều tra, bà Ch đã có đơn đề nghị không yêu cầu trả lại cũng như giải quyết bồi thường thiệt hại do chiếc xe đạp có giá trị không lớn, đã cũ và thường xuyên hư hỏng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hơ Văn P phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hơ Văn P 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự số: 02/2019/HS-PT2 ngày 15/3/2019 của Tòa án quân sự Trung ương, buộc bị cáo Hơ Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/12/2017), không tính thời gian bị cáo Hơ Văn P trốn khỏi nơi giam giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 25/11/2018.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bị cáo Hơ Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 4./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT/TAQSTW;
- Văn Phòng TAQSTW (Qly.LLTP);
- VKSQSKV43;
- Cơ quan ĐTHSKV3QK4;
- Phòng THAQK4;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: HSTHAHS, Q12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Hồ Nguyễn Quân